

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang, giáo viên hưu trí.
2. Ông Nguyễn Trọng Di, giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 23 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 23/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn B, sinh ngày 07/6/2003, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã B1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N và bà Lưu Thị U; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H (Cây cà, Cà con), sinh ngày 19/01/2003, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã B1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Trương Thị T1; Vợ, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phan Văn B:

+ Ông Phan Văn N, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

+ Bà Lưu Thị U, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã B1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Văn H:*

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1962. (Có mặt)

+ Bà Trương Thị T1, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã B1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người bào chữa theo chỉ định cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Trường Duy, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Lưu Tiết N1, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã B1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2020, Phạm Văn H nhắn tin rủ Phan Văn B cùng đi đến tiệm Internet Thái Hội tại thôn 1, xã B1 để chơi game. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày sau khi H và B chơi game xong, do B đói bụng nên B rủ H đi đến khu vực chợ Bình Thạnh tìm đồ ăn để lấy thì H đồng ý. Khi đến chợ xã B1, B và H đứng trước tiệm tạp hóa của Lưu Tiết N1. B và H nhìn thấy có 01 tủ đựng đồ bằng gỗ bọc tol kim loại, cao khoảng 01m, mặt trước có 02 cánh cửa có khóa. H và B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên tìm cách mở phá khóa. H nhặt 01 đoạn dây thép dài khoảng 10cm đập dẹp 01 đầu chốt vào lỗ khóa để mở khóa nhưng không được, sau đó dùng đá đập vào ổ khóa nhưng cũng không mở được. B nhìn thấy trên cánh cửa tủ có 01 khe hở nên B và H cùng lòn tay vào bên trong khe tủ rồi kéo mạnh cánh cửa để cửa tủ bung ra. Thấy bên trong tủ có nhiều bia, sữa, nước giải khát nên H đi đến cạnh giếng nước nhặt 01 bịch nylon loại 50kg. H và B lấy gồm: 03 thùng bia sài gòn xanh, 02 thùng bia 333, 01 thùng bia tiger, 02 thùng nước tăng lực bò húc, 01 thùng nước yến hiệu Sannest, 01 thùng sữa milo, loại hộp 180 ml, 01 thùng sữa tươi Vinamilk loại túi, 02 lốc nước trà xanh không độ, loại chai 500ml, 02 lốc nước Mirinda xanh, loại lon 330ml, 02 lốc nước Mirinda đen, loại lon 330ml, 02 lốc nước Peppi loại chai 390ml, 02 lốc nước coca cola loại chai 390ml, 02 lốc nước Number one loại chai 330ml, 02 lốc nước bí đao loại lon 310ml, 05 lon sữa đặc hiệu Ông Thọ, 02 cây thuốc lá hiệu Jet và 01 cây thuốc lá hiệu Hero. H và B cùng nhau khiêng ra phía sau bãi đất trống sau đó phân ra rồi mang về cất giấu tại xô nhựa ở nhà bếp nhà của B. Số bia trộm cắp được H cất giấu tại bụi cây gần nhà Búp. Sau đó H và B cùng nhau sử dụng hết số tài sản đã trộm được nêu trên.

Quá trình điều tra bị hại Lưu Tiết N1 xác định không bị mất trộm 02 cây thuốc lá Jet và 01 cây thuốc Hero.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 22/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

- 03 thùng bia sài gòn xanh, loại lon: 230.000 đồng/thùng x 3 = 690.000 đồng.
- 02 thùng bia 333, loại lon: 240.000 đồng/thùng x 2 = 480.000 đồng.
- 01 thùng bia tiger; loại lon: 330.000đồng/thùng x 1 = 330.000 đồng.
- 02 thùng nước tăng lực bò húc, loại lon: 240.000đồng/thùng x 1 = 330.000 đồng.

- 01 thùng nước yến hiệu Sannest, lon: 225.000đồng/thùng x 1 = 225.000 đồng.
- 01 thùng sữa milo, loại hộp 180 ml: 310.000 đồng/thùng x 1 = 310.000 đồng.
- 01 thùng sữa tươi Vinamilk loại túi: 300.000 đồng/thùng x 1 = 300.000 đồng.
- 02 lốc nước trà xanh không độ, loại chai 500ml, 6 chai/lốc: 45.000 đồng/lốc x 2 = 90.000 đồng.
- 02 lốc nước Mirinda xanh, loại lon 330ml, 6lon/lốc: 42.000 đồng/lốc x 2 = 84.000 đồng.
- 02 lốc nước Mirinda đen, loại lon 330ml, 6lon/lốc: 42.000 đồng/lốc x 2 = 84.000 đồng.
- 02 lốc nước Peppi loại chai 390ml, 6 chai/lốc: 30.000 đồng/lốc x 2 = 60.000 đồng.
- 02 lốc nước coca cola loại chai 390ml, 6lon/lốc: 30.000 đồng/lốc x 2 = 60.000 đồng.
- 02 lốc nước Number one loại chai 330ml, 6lon/lốc: 45.000 đồng/lốc x 2 = 90.000 đồng.
- 02 lốc nước bí đao loại lon 310ml, 6lon/lốc: 35.000 đồng x 2 = 70.000 đồng.
- 05 lon sữa đặc hiệu Ông Thọ: 23.000 đồng/lon x 5 = 115.000 đồng.

Tổng giá trị định giá tài sản bị thiệt hại: **3.468.000 đồng.**

Tại bản Cáo trạng số 113/CT/VKS-TP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Phan Văn B và Phạm Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Về bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- *Ý kiến của người bào chữa:* Thống nhất với ý kiến đại diện Viện kiểm sát, khi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi, yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

- *Ý kiến của bị cáo Phan Văn B, Phạm Văn H:* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Các bị cáo thống nhất với ý kiến người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

- *Ý kiến của đại diện theo pháp luật của bị cáo Phan Văn B, Phạm Văn H:* Thống nhất với ý kiến người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

- *Ý kiến của bị hại Lưu Tiết N1:* Do các bị cáo còn nhỏ tuổi nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu; không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét thấy bị cáo Phan Văn B, Phạm Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như Bản kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐG ngày 22/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, Biên bản xác định hiện trường, Biên bản xác định sự việc, Bản ảnh xác định hiện trường, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/3/2020, bị cáo Phan Văn B và bị cáo Phạm Văn H cố ý cùng lén lút trộm cắp tài sản tại sạp tạp hóa của Lưu Tiết N1 tại khu vực chợ Bình Thạnh thuộc thôn 2, xã B1, huyện Tuy Phong, theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.468.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B, tại phiên tòa bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương; đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, cả 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và cùng nhau sử dụng hết số tài sản đã trộm cắp được; khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo dưới 18 tuổi, các bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng (bị cáo Phạm Văn H có cung cấp cho Tòa đơn xin xác nhận nơi cư trú về việc đã ở tại thôn 2, xã B1 từ năm 2007 đến nay), bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không buộc các bị cáo phải bồi thường.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn B và bị cáo Phạm Văn H cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Phan Văn B, Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ